Thứ Ba, Ngày 13 Tháng 8 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Chờ đợi số liệu lạm phát Mỹ

▶ Thị trường chốt phiên đi ngang khi nhà đầu tư thận trọng chờ đợi số liệu lạm phát Mỹ sắp được công bố. Ngoài ra, chỉ số chưa xác định rõ xu hướng khi thị trường đang bước vào giai đoạn trống thông tin hỗ trợ.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index đóng ở mức 1,230 điểm – gần như không đổi so với phiên trước đó. TƯơng tự, HNX chốt phiên tại mức 230 điểm, giảm nhẹ 0.25% so với ngày hôm qua. Thanh khoản toàn thị trường cho thấy tâm lý thận trọng hiện diện khi sụt giảm về còn 13,081 tỷ đồng. Khối ngoại có phiên mua ròng thứ ba liên tiếp với giá trị đạt 316 tỷ đồng trên sàn HOSE. Cụ thể, các cổ phiếu như HDB (+380 tỷ đồng), VNM (+151 tỷ đồng), FPT (+76 tỷ đồng)... được khối này mua vào nhiều nhất.

▶ Các cổ phiếu trụ cột như VCB (+1.9%), VNM (+1.1%) hay NAB (+6.9%) dẫn dắt chính cho đà tăng của thị trường. Trong đó, NAB có phiên tăng trần khi có thông tin cho thấy cổ phiếu này sẽ được thêm vào rổ chỉ số MSCI Frontier Market Index.

▶ Về diễn biến các nhóm ngành, viễn thông (+4.89%), du lịch & giải trí (+1.96%) và ngân hàng (+0.35%) là nhóm có phiên giao dịch tích cực nhất trong ngày hôm nay.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường chịu áp lực bán tương đối quanh ngưỡng 1230 điểm. Mặc dù kết phiên VN-Index xuất hiện cây nến rút chân, tuy nhiên thị trường vẫn chưa có sự thay đổi xu hướng so với phiên hôm qua. Ngưỡng 1240 điểm là mức cản phải lấy lại ở những phiên giao dịch tới với mức thanh khoản cần có sự thuyết phục hơn. Vì thế, trước khi hướng đến vùng 1240 – 1250, chúng tôi kì vọng thị trường sẽ có giai đoạn tích lũy bền vững và dòng tiền có sự lan tỏa hơn giữa các nhóm ngành. Vùng hỗ trợ và kháng cự tham chiếu hiện tại lần lượt là 1,200 và 1,250.

Chiến lược: Nhà đầu tiếp tục quan sát diễn biến của thị chờ đợi thị trường tạo lập vùng giá cân bằng mới. Nhà đầu tư chỉ nên tham gia với tỷ trọng thấp vì vùng 1,250 là vùng kháng cự tương đối mạnh.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,230	0.0	-3.9	-0.1	14.8	1.7	5,048,125
VN30 Index	1,269	-0.2	-2.5	2.3	11.7	1.6	3,527,800
VN Midcap	1,837	-0.3	-7.7	10.1	16.3	1.5	982,151
VN Smallcap	1,409	0.0	-9.5	-1.3	20.7	1.0	258,840
HNX Index	230	-0.3	-6.1	-6.1	15.4	1.2	299,921
UpCom	93	-0.2	-5.5	-0.5	13.4	1.8	1,455,383

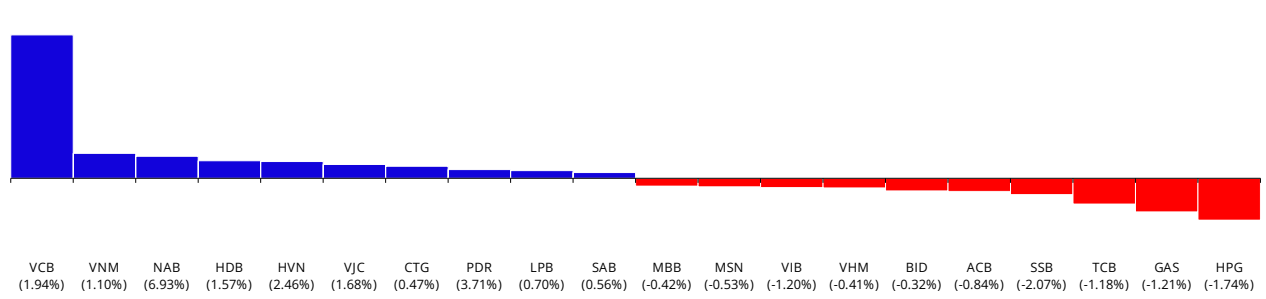
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.2	0.8	48.7	1.3	271.3	4.2	138,391
Bảo hiểm	-0.8	-6.0	10.1	-4.4	14.6	1.5	44,858
Bất động sản	0.2	-5.7	-9.0	-30.1	13.2	1.2	672,384
CNTT	-0.3	-4.1	50.6	73.1	30.0	5.8	206,666
Dầu khí	-0.1	2.0	42.7	16.9	27.1	3.0	76,938
Dịch vụ tài chính	-1.0	-5.7	4.8	20.7	21.3	1.8	190,000
Tiện ích	-1.0	-0.7	7.6	-4.1	16.7	2.1	322,440
Du lịch và Giải trí	1.7	-21.0	17.4	18.9	n.a	30.2	113,505
Hàng & DV CN	-0.5	-7.9	11.1	13.1	15.4	1.8	145,116
Hàng CN & Gia dụng	0.4	-3.9	16.4	16.0	16.2	2.0	60,781
Hóa chất	-0.1	-11.4	34.7	38.3	27.2	2.1	239,873
Ngân hàng	0.3	-1.1	12.3	7.1	9.7	1.6	1,975,481
Ô tô và phụ tùng	-0.1	-11.3	10.1	10.3	19.4	1.3	16,095
Tài nguyên Cơ bản	-1.5	-11.5	-1.1	0.2	36.1	1.4	212,327
Th.phẩm & Đồ uống	0.4	1.4	3.9	-8.4	25.9	2.8	448,791
Truyền thông	-0.2	-6.9	-23.1	32.1	25.8	0.9	1,646
Xây dựng và Vật liệu	-0.7	-11.9	-6.1	-3.4	24.2	1.3	117,901
Y tế	-0.5	-3.5	8.9	1.0	14.8	2.1	37,724

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	0.1	0.2	-0.9	-1.9	1.8	0.3
USD/JPY	148	0.4	2.4	-6.5	-5.4	4.8	1.5
USD/CNY	7	-0.1	0.2	-1.2	-0.9	1.0	-1.2
KRW/USD	1,370	0.0	-0.5	-1.0	0.2	6.4	3.0
EUR/USD	1	0.1	0.1	-0.3	-1.2	1.1	-0.2
USD/VND	25,124	0.0	0.0	-1.0	-1.3	3.5	5.5
Dầu Thô	80	-0.5	8.8	-3.1	0.7	11.2	-4.2
Xăng	237	-3.0	1.9	-5.7	-5.6	12.8	-20.0
Khí đốt	2	-0.1	8.8	-6.1	-8.2	-13.0	-21.1
Than	147	0.5	2.1	9.6	1.6	0.2	1.9
Vàng	2,460	-0.5	2.9	1.6	5.3	19.2	29.0
Thép cuộn	3,319	-0.3	-4.1	-9.5	-12.8	-18.6	-16.1

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Tuan Pham

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. MSH – Dệt may: Kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần May Sông Hồng dự kiến sẽ bật tăng mạnh trong nửa cuối năm trong bối cảnh đơn hàng phục hồi và nhà máy mới sắp đi vào hoạt động.

2. DBC – Chăn nuôi: Tập đoàn Dabaco cho biết Nhà máy sản xuất vaccine Dacovet sẽ sản xuất vaccine đối với 3 loại dịch bệnh nguy hiểm, thường xuyên xuất hiện trên đàn vật nuôi tại Việt Nam.

3. STK – Dệt may: Dù lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2024 lao dốc, Sợi Thế Kỷ vẫn tiếp tục góp vốn từ đợt chào bán 13.5 triệu cổ phiếu vào công ty con Unitex, đây cũng là 'ngôi sao hy vọng' để công ty hoàn thành mục tiêu năm 2024.

4. DGT – Hạ tầng: Trong nửa đầu năm 2024, CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai ghi nhận 4.75 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, mới hoàn thành 12% mục tiêu lợi nhuận năm.

5. OCB – Ngân hàng: Lợi nhuận giảm so với cùng kỳ, dự phòng rủi ro tăng, nợ xấu vượt ngưỡng 3% là bức tranh tài chính của Ngân hàng TMCP Phương Đông.

6. NT2 – Tiện ích: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) mới công bố danh sách bổ sung chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ. Danh sách bổ sung lần này có duy nhất cổ phiếu NT2 của CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.

7. DGW – Bán lẻ: Công ty Cổ phần Thế Giới Số vừa cho biết chuỗi cầm đồ VietMoney hiện đang lỗ trung bình 1 tỷ đồng/tháng và có thể sẽ không đóng góp đáng kể vào lợi nhuận toàn công ty trong 2 năm tới.

8. TCB– Ngân hàng: Theo FiinRatings, xếp hạng tín nhiệm cao ở mức AA- của Techcombank phản ánh hồ sơ tín dụng của ngân hàng sẽ duy trì ổn định trong 24 tháng tới, nhờ vào vị thế kinh doanh vững chắc, cùng thế mạnh về hồ sơ vốn, thanh khoản và khả năng sinh lời.

9. TCM– Dệt may: Lấy lại đà tăng trưởng, Dệt may TCM ghi nhận lợi nhuận sau 7 tháng vượt 2% kế hoạch năm, tình hình đơn hàng dự kiến đạt 87% kế hoạch doanh thu năm 2024.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á – NAB

NAB – Ngân hàng: Dù lợi nhuận sau thuế nửa đầu năm 2024 tại Nam A Bank tăng 45% so với cùng kỳ, song bức tranh tài chính vẫn chưa thực sự khả quan.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	8/12/2024	8/13/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hàng cá nhân & Gia dụng	61.2	203	326	202	
2	Tài nguyên Cơ bản	34.2	515	938	699	
3	Bảo hiểm	14.6	23	29	25	
4	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.4	322	417	367	
5	Truyền thông	4.6	2	4	4	
6	Bán lẻ	3.5	896	837	809	
7	Dịch vụ tài chính	1.8	1,132	1,343	1,320	
8	Công nghệ Thông tin	-0.9	857	589	595	
9	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.2	788	597	611	
10	Thực phẩm và đồ uống	-3.8	1,149	1,345	1,397	
11	Ô tô và phụ tùng	-4.7	43	50	53	
12	Xây dựng và Vật liệu	-6.4	511	451	482	
13	Dầu khí	-7.8	248	178	194	
14	Hóa chất	-12.2	814	614	700	
15	Ngân hàng	-14.6	2,103	1,978	2,316	
16	Y tế	-16.9	43	25	30	
17	Bất động sản	-24.0	2,157	1,714	2,255	

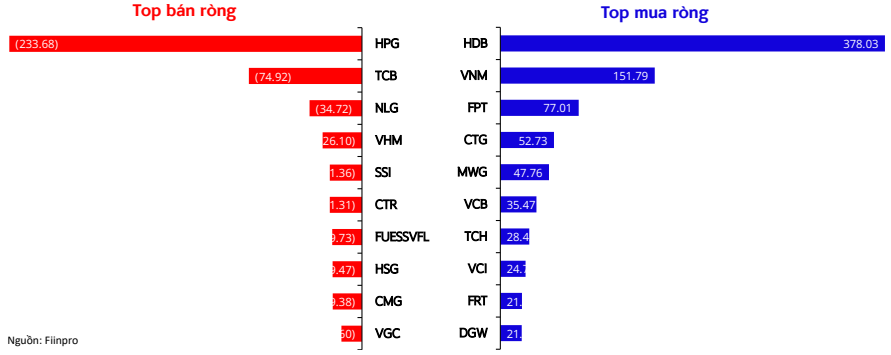
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	25,400	-1.7	-3.4	0.0	35	669.1	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	18,150	3.7	3.7	-27.9	87	260.4	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	97,400	0.4	1.9	13.3	152	153.1	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	27,700	0.0	-0.7	17.5	52	239.7	
NAB	Ngân hàng Nam Á	Ngân hàng	16,200	6.9	11.3	22.0	212	94.4	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	42,500	6.9	17.2	159.1	103	99.9	
TCM	Dệt may Thành Công	Hàng cá nhân & Gia dụng	47,850	0.0	4.2	29.2	60	129.6	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	14,700	-2.3	-0.3	-24.8	33	188.9	
GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,150	-6.7	-5.7	2.3	399	54.6	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	20,550	-1.2	-1.2	4.8	73	101.2	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,400	-1.5	-2.5	19.1	31	159.8	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	89,500	1.9	2.5	11.5	19	141.1	
TDC	Becamex TDC	Bất động sản	11,350	4.6	5.6	14.5	251	30.1	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16,800	1.5	9.4	47.4	44	64.8	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	175,000	0.7	4.9	63.6	20	113.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
NAB	Ngân hàng Nam Á	Ngân hàng	16,200.0	6.9	11.3	22.0	10.1	16.20	
SAV	Savimex	Tài nguyên Cơ bản	22,000.0	6.8	2.6	72.1	4.1	22.00	
TDC	Becamex TDC	Bất động sản	11,350.0	4.6	5.6	14.5	5.5	11.35	
NAF	Nafoods Group	Thực phẩm và đồ uống	17,650.0	2.0	1.4	14.6	1.6	17.65	
TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	51,500.0	0.0	1.0	1.0	0.5	51.50	
HAR	BĐS An Dương Thảo Điền	Bất động sản	3,790.0	1.9	3.3	-8.9	1.7	3.79	
CRC	Create Capital Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	6,580.0	0.0	-1.5	20.5	-0.5	6.58	
DAG	TĐ Nhựa Đông Á	Hóa chất	1,480.0	-5.1	-14.9	-53.6	-12.7	1.48	
NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	19,400.0	-3.5	-0.8	-20.8	-1.8	19.40	
GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,150.0	-6.7	-5.7	2.3	-5.7	13.15	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
8/13/2024	1,903.4	1,582.0	321.4
8/12/2024	1,591.7	1,566.5	25.2
8/9/2024	1,846.0	1,789.6	56.4
8/8/2024	1,745.0	2,919.9	-1,174.9
8/7/2024	1,449.5	2,807.6	-1,358.1
8/6/2024	2,104.6	2,833.3	-728.7
8/5/2024	2,009.1	2,747.2	-738.2
8/2/2024	2,075.3	1,330.7	744.6
8/1/2024	2,479.9	2,420.8	59.2
7/31/2024	1,979.5	2,652.9	-673.4
7/30/2024	1,287.6	1,594.6	-307.0
7/29/2024	892.3	1,115.6	-223.3
7/26/2024	1,956.8	1,568.1	388.7
7/25/2024	1,658.5	2,148.1	-489.6
7/24/2024	2,210.7	1,971.8	238.9
7/23/2024	1,569.3	1,696.3	-127.1

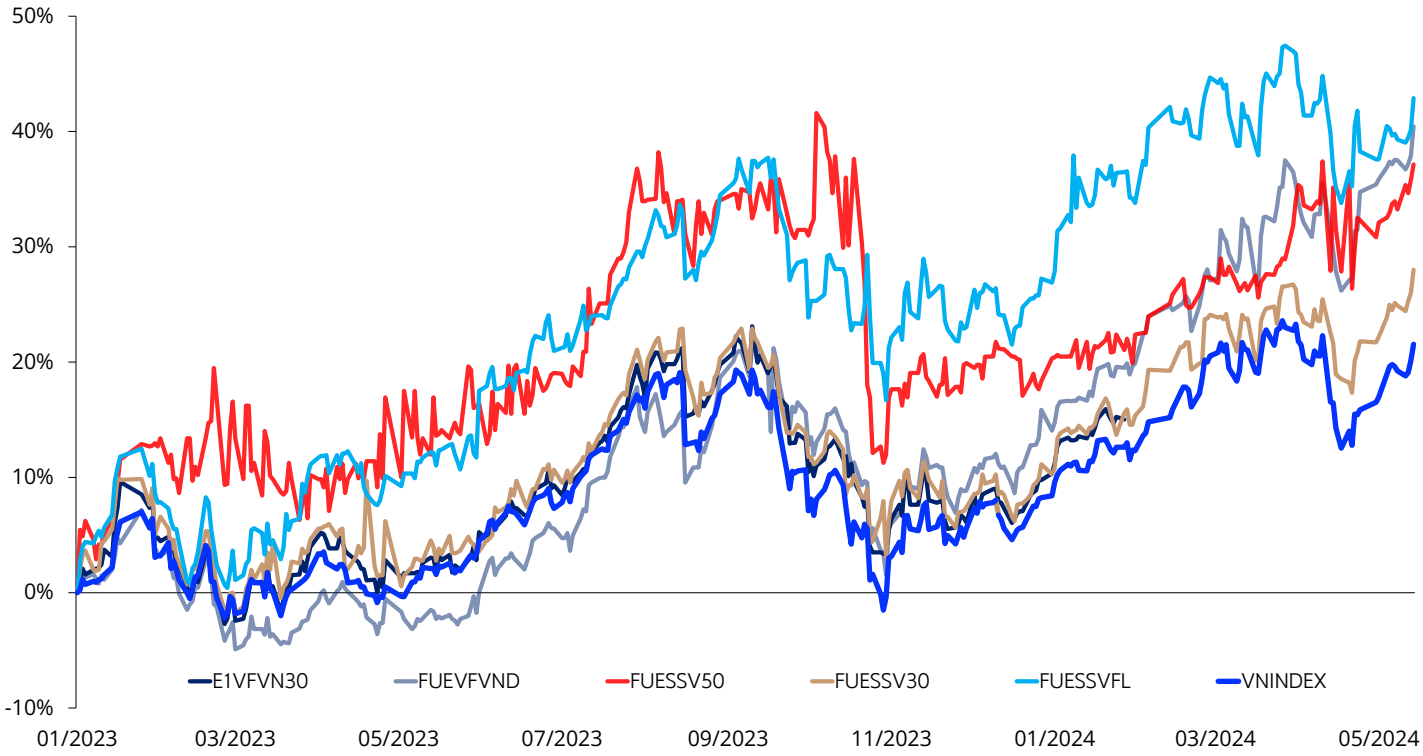
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,200	-0.2%	-2.6%	14.3%	159,400	3.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	18,860	-0.6%	-4.7%	12.9%	6,300	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	19,950	-0.1%	-4.1%	8.1%	1,007,800	20.0	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,050	-0.2%	-2.9%	21.2%	1,161,900	37.2	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,230	0.2%	-3.2%	12.4%	39,200	0.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,700	-0.3%	-2.8%	12.4%	6,300	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,250	-0.3%	-2.6%	13.0%	11,200	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,610	0.0%	-4.2%	2.3%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,550	-0.1%	-1.7%	14.0%	30,400	0.3	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,490	0.0%	-7.2%	5.4%	17,700	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,040	0.0%	-3.1%	13.6%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,520	-0.2%	-2.7%	23.7%	300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,290	1.1%	1.2%	-4.2%	5,000	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	100	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,700	0.0%	4.6%	-2.1%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,200	0.0%	-2.4%	-7.3%	7,900	0.1	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,200	6.0%	-7.5%	-14.4%	200	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	286.4	145,120	(91,329)	4.7	15.9	1.0	2.02	1.6	11.2	63.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.8	-	-	-0.7	31.2	0.9	1.92	1.6	11.5	51.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	56.0	(44,875)	(266,652)	5.2	20.5	1.0	2.47	1.3	8.1	80.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	464.8	110,194	(2,599,299)	23.3	18.9	1.0	2.25	1.9	11.9	80.7
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	7.4	15.9	1.0	1.77	1.6	12.1	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.9	-	-	3.4	21.1	1.0	2.08	1.6	10.8	63.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(6,138)	(13,818)	4.0	17.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	-2.4	35.3	0.9	1.84	1.6	12.1	47.7
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	57.7	157,060	598,805	5.7	22.2	0.9	2.08	1.6	10.7	63.6
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.9	-	34,470	11.9	24.9	1.1	1.35	1.6	15.8	46.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.6	-	(1,136)	10.9	20.4	1.0	2.29	1.3	8.2	70.2
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	23.7	19.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-15.2	44.8	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.26	1.8	11.2	85.6
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-28.3	57.5	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities